

Quảng Nam, ngày 16 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO TÓM TẮT

Phương án thực hiện Chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ

Ngày 08/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 105/2020/NĐ-CP về quy định Chính sách phát triển giáo dục mầm non. Đây là chính sách rất nhân văn, hỗ trợ kịp thời cho con công nhân, người lao động, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn do đại dịch COVID-19 gây ra.

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP này; UBND tỉnh xây dựng Phương án đề trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- **Về đối tượng áp dụng:** Nghị định 105/2020/NĐ-CP xây dựng ba nhóm chính sách cho ba đối tượng rõ ràng:

+ Thứ nhất là nhóm chính sách phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non. Nhóm chính sách này nhằm phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục có chất lượng, phù hợp với thu nhập của công nhân, đáp ứng được nhu cầu của người dân.

+ Thứ hai là nhóm chính sách với giáo viên mầm non đang làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập hoặc hoạt động theo quy định.

+ Thứ ba là đối với trẻ em mầm non là con công nhân khu công nghiệp.

- **Về mức hỗ trợ:** Nghị định 105/2020/NĐ-CP có quy định rất rõ về mức hỗ trợ do UBND cấp tỉnh xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định. Đối với những chính sách không giao cho UBND, HĐND xem xét, quyết định thì được thực hiện theo Nghị định 105/NĐ-CP.

Những nội dung theo quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP do UBND cấp tỉnh xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách địa phương, trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định, bao gồm:

1. Đối với trẻ em: Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp (Theo điều 8, Chương III)

a) Đối tượng áp dụng

Trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định, có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

b) Chính sách trợ cấp: **160.000 đồng/trẻ/tháng** (một trăm sáu mươi nghìn đồng một tháng) tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học, dự kiến tổng kinh phí trợ cấp cho 01 năm học: **3.947.040.000 đồng**

2. Đối với giáo viên mầm non

2.1. Giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp (Theo điều 10, Chương IV)

a) Đối tượng áp dụng

Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;
- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;
- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

b) Chính sách hỗ trợ: **800.000 đồng/tháng** (tám trăm nghìn đồng một tháng), tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học, dự kiến kinh phí hỗ trợ cho 01 năm học: 288.000.000 đồng

2.2. Hỗ trợ tài liệu và chi phí tập huấn đối với giáo viên mầm non dân lập, tư thục (Theo điều 11, Chương IV)

a) Đối tượng áp dụng

Giáo viên mầm non (bao gồm cả hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chủ nhóm, tổ trưởng chuyên môn) đang làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định.

b) Chính sách

Giáo viên mầm non theo quy định tại khoản 1 Điều này được Nhà nước hỗ trợ tài liệu và chi phí tập huấn khi tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Mức hỗ trợ của ngân sách thực hiện theo mức hỗ trợ đối với giáo viên công lập có cùng trình độ tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, theo thực tế mỗi năm học, dự kiến kinh phí hỗ trợ cho 01 năm học: 422.460.000 đồng.

3. Cơ sở giáo dục mầm non

3.1. Hỗ trợ kinh phí tổ chức nấu ăn cho cơ sở giáo dục mầm non (Theo điều 4, Chương II)

a) Đối tượng áp dụng

Cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Chính sách hỗ trợ kinh phí tổ chức nấu ăn cho trẻ:

Theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 4 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ: “Kinh phí hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non được tính trên số lượng trẻ em được ăn bán trú, tối thiểu bằng 2.400.000 đồng/01 tháng/45

trẻ em, số dư từ 20 trẻ em trở lên được tính thêm một lần mức hỗ trợ. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non được hưởng không quá 05 lần mức hỗ trợ nêu trên/1 tháng và không quá 09 tháng/01 năm học. Nội dung này do ngân sách trung ương hỗ trợ, tuy nhiên, để phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, do đó, đề xuất mức kinh phí cao hơn so với quy định, cụ thể là:

- Đề xuất mức hỗ trợ tại tỉnh Quảng Nam: 2.980.000 đồng/01 tháng/45 trẻ em (tương ứng với 2 lần mức lương cơ bản), số dư từ 20 trẻ em trở lên được tính thêm một lần mức hỗ trợ.

d) Dự kiến kinh phí hỗ trợ cho 01 năm học: **4.264.380.000 đồng** (bao gồm ngân sách Trung ương và của tỉnh).

3.2. Hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ và cơ sở vật chất cho cơ sở giáo dục mầm non (Theo điều 5, Chương II)

a) Đối tượng áp dụng

Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thực đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, được hỗ trợ 1 lần, dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ: 1.510.000.000 đồng

b) Chính sách hỗ trợ:

- Cơ sở giáo dục mầm non có quy mô từ 01 – 03 nhóm, lớp: 20.000.000 đồng/01 cơ sở giáo dục mầm non; từ 04 – 07 nhóm, lớp: 30.000.000 đồng/01 cơ sở giáo dục mầm non; từ 08 – 11 nhóm, lớp: 40.000.000 đồng/01 cơ sở giáo dục mầm non; từ 12 nhóm, lớp trở lên: 50.000.000 đồng/01 cơ sở giáo dục mầm non;

Ước tính tổng kinh phí để thực hiện các chính sách phát triển giáo dục mầm non từ:

+ Nguồn ngân sách trung ương là 3.434.400.000 đồng/1 năm;

+ Ngân sách tỉnh: 7.000.000.000 đồng/1 năm, các năm học còn lại: 5.500.000.000 đồng/năm (vì những năm sau không hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ và cơ sở vật chất cho cơ sở giáo dục mầm non).

Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh; ngân sách Trung ương hỗ trợ cho địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành; Nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.